

UBND QUẬN LONG BIÊN  
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Đề chính thức

Phần I (4.0 điểm)

Nhà thơ Đặng Hiển có một bài thơ viết về mẹ trong tình huống đặc biệt - mẹ vắng nhà ngày bão:

Mấy ngày mẹ về quê  
Là mấy ngày bão nổi  
Con đường mẹ đi về  
Con mưa dài chấn lối.

Hai chiếc giường ướt một  
Ba bố con nằm chung  
Vẫn thấy trống phía trong  
Nằm ấm mà thao thức.

Nghĩ giờ này ở quê  
Mẹ cũng không ngủ được  
Thương bố con vụng về  
Cùi mùn thì lại ướt.

Nhưng chỉ vắng hái lá  
Cho thỏ mẹ, thỏ con  
Em thì chăm đàn ngan  
Sớm lại chiều no bữa  
Bố đội nón đi chợ  
Mua cá về nấu chua...

Thế rồi con bão qua  
Bầu trời xanh trở lại  
Mẹ về như nắng mới  
Sáng ấm cả gian nhà.

(Mẹ vắng nhà ngày bão – Tiếng Việt 3, tập một,  
NXB Giáo dục Việt Nam, 2018)

1. Xác định phương thức biểu đạt chính của văn bản trên.
2. Theo tác giả, tại sao “Ba bố con nằm chung - Vẫn thấy trống phía trong - Nằm ấm mà thao thức”?
3. Chỉ ra và nêu tác dụng của các biện pháp nghệ thuật được sử dụng trong khổ thơ cuối.
4. Kể tên một văn bản (nêu rõ tên tác giả) thuộc chương trình Ngữ văn THCS, trong đó có hình ảnh người mẹ.

Phần 2 (6,0 điểm)

Cho đoạn trích trong văn bản “Chiếc lược ngà” (Nguyễn Quang Sáng):

...Nghe mẹ nó bảo gọi ba vào ăn cơm thì nó bảo lại:

- Thị má cứ kêu đi.

Mẹ nó đâm nỗi giận quơ đũa bếp dọa đánh, nó phải gọi nhưng lại nói trống:

- Vô ăn cơm!

Anh Sáu vẫn ngồi im, giả vờ không nghe, chờ nó gọi “Ba vô ăn cơm”. Con bé cứ đứng trong bếp nói vọng ra:

- Cơm chín rồi!

Anh cũng không quay lại. Con bé bức quá, quay lại mẹ và bảo:

- Con kêu rồi mà người ta không nghe.

(Trích Ngữ văn 9, tập một, NXB Giáo dục Việt Nam, 2018)

1. Đoạn trích “Chiếc lược ngà” được kể theo ngôi thứ mấy? Ai là người kể?
2. Giải thích nghĩa của từ “nói trống”? Cho biết lí do bé Thu sử dụng cách nói đó.
3. Bé Thu đã thực hiện hành động nói nào qua các câu: “- Vô ăn cơm!”, “- Con kêu rồi mà người ta không nghe.”?
4. Viết một đoạn văn khoảng 12 câu theo phép lập luận quy nạp phân tích diễn biến tâm lí của nhân vật của bé Thu từ khi gặp mặt cha đến khi bé bỏ sang nhà bà ngoại; trong đoạn văn có sử dụng câu ghép dùng cặp quan hệ từ “vì...nên...”. (gạch chân và chú thích rõ).

-----Hết-----



**I. Lưu ý chung:**

Hướng dẫn chấm chỉ nêu những nội dung cơ bản, có tính định hướng. Các tổ nhóm chuyên môn thống nhất hướng dẫn chấm chi tiết.

Giáo viên cần hết sức linh hoạt khi vận dụng. Cần đánh giá bài làm của học sinh trong tính chính thể; trân trọng những bài viết có ý kiến và giọng điệu riêng. Chấp nhận các cách kiến giải khác nhau, kể cả không có trong hướng dẫn chấm, miễn là hợp lí và có sức thuyết phục.

Khuyến khích những ý tưởng sáng tạo, những phát hiện độc đáo mà hợp lí, thuyết phục và những bài viết có cá tính, giọng điệu, cảm xúc riêng.

Ở từng ý trong bài làm của học sinh, căn cứ vào mức độ đạt được, giáo viên cho các mức điểm thấp hơn mức điểm trong hướng dẫn chấm.

**II. Hướng dẫn chấm**

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
<b>I</b>	1	Phương thức biểu đạt của văn bản: Tự sự - Biểu cảm	4.0
	2	- Ba bố con nằm chung rất ấm nhưng vẫn thấy trống phía trong vì thiếu mẹ nên thao thức không ngủ được - Thể hiện nỗi nhớ mẹ của ba bố con; tình yêu thương, sự gắn bó giữa các thành viên trong gia đình.	0.5 0.25 0.75
	3	- HS gọi tên được biện pháp so sánh, ẩn dụ và chỉ rõ từ ngữ.  - HS làm rõ: + Tác dụng trong biểu đạt ý nghĩa của đoạn thơ (Gợi ý: > Hình ảnh “mẹ về” được so sánh với “nắng mới” xua tan đi cái u ám của những ngày giông bão, làm sáng ấm cả gian nhà. Nắng là ánh mặt trời và cũng là hơi ấm yêu thương của mẹ. Mẹ trở về trong ngày nắng ấm, sưởi ấm lòng con sau những ngày lạnh lẽo vì xa mẹ... > Niềm vui của cả nhà khi mẹ trở về; tình cảm yêu quý của con với mẹ và đề cao vai trò của người mẹ trong cuộc sống của con, của gia đình...) + Tác dụng trong thể hiện tư tưởng, tình cảm của tác giả (Gợi ý: Tình yêu mẹ; trân trọng tình cảm gia đình... ) + Tăng tính hàm súc, gợi hình ảnh cho lời thơ.	1.0 0.5 0.25 0.25
	4	HS kể tên một văn bản có hình ảnh người mẹ trong chương trình Ngữ văn THCS – ghi rõ tên tác giả. (VD: “Trong lòng mẹ” (Nguyễn Hồng), “Công trường mở ra” (Lí Lan)...)	0.5
<b>II</b>	1	- Đoạn trích “Chiếc lược ngà” được kể ở ngôi thứ nhất - Người kể chuyện là bác Ba	6.0 0.5
	2	- Nói trống: nói trống không với người khác, không dùng đại	0.5



		từ xung hô  - Bé Thu nói trống vì: + Bé không muốn dùng từ “ba” để gọi ông Sáu + Thể hiện thái độ khó chịu khi phải làm việc bé không muốn	0.5
	3	- “Vô ăn cơm!”: Hành động điều khiển. - “Con kêu rồi mà người ta không nghe.”: Hành động trình bày	0.5 0.5
	4	<p>Yêu cầu:</p> <p>a, Hình thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ HS viết đúng đoạn văn quy nạp</li> <li>+ Đảm bảo dung lượng, có trình tự mạch lạc, diễn đạt rõ ý ; không mắc lỗi diễn đạt, lỗi ngữ pháp, lỗi chính tả.</li> <li>+ Có sử dụng câu ghép dùng cặp quan hệ từ “vì...nên...” - chỉ rõ</li> </ul> <p><i>Lưu ý : Nếu viết thừa hoặc thiếu từ hai câu trở lên trừ 0,5đ.</i></p> <p><i>Có thực hiện yêu cầu Tiếng Việt nhưng nếu không chỉ rõ không được tính điểm.</i></p> <p>b, Nội dung: HS có thể trình bày theo các cách khác nhau nhưng cần làm rõ diễn biến tâm lí của bé Thu từ khi gặp mặt cha đến khi bé bỏ sang nhà ngoại. GV tham khảo các gợi ý sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Khi mới gặp: ngờ vực, hoảng hốt, sợ hãi. (HS sử dụng các dẫn chứng như giật mình, tròn mắt, ngạc lìa, tái mặt, vụt chạy, kêu thét...)</li> <li>- Những ngày ông Sáu ở nhà :</li> <li>+ Khi ông Sáu và mẹ tìm cách để bé gọi ông là ba: Lảng tránh, lạnh lùng, xa cách, bướng bỉnh (nói trống không, không nhở vả...)</li> <li>+ Khi ông Sáu quan tâm, chăm sóc : Dứt khoát cự tuyệt ( hát cái trống ra)</li> <li>+ Khi ông Sáu tức giận, đánh mắng : Ương ngạnh bỏ đi. (đứng dậy bước ra khỏi мам, mở dây lòi túi khua rồn rang)</li> </ul> <p>=&gt; Tình yêu thương thăm thiết Thu dành cho ba và cá tính mạnh mẽ của bé</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghệ thuật xây dựng nhân vật và miêu tả diễn biến tâm lý sinh động, tài tình của Nguyễn Quang Sáng.</li> </ul> <p>* <i>Điễn đạt được đủ ý song chưa phân tích sâu: 2.0 điểm</i></p> <p>* <i>Điễn đạt còn thiếu một số nội dung: 1.5 điểm</i></p> <p>* <i>Chủ yếu là diễn xuôi nội dung khổ thơ, còn mắc lỗi diễn đạt: 1.0 điểm</i></p> <p>* <i>Chưa thể hiện được nội dung cơ bản, diễn đạt kém: 0.5 điểm</i></p> <p>GV căn cứ vào các mức điểm trên để cho các điểm còn lại.</p>	0.5 0.5 0.5 0.25 0.25 0.25 0.25 0.5 0.5

**Bài 1** (1,5 điểm). Thực hiện phép tính.

a)  $-3\sqrt{80} + 7\sqrt{45} - \sqrt{500}$     b)  $\sqrt{(\sqrt{3}-2)^2} + \sqrt{19+8\sqrt{3}}$     c)  $\frac{\sqrt{14}}{\sqrt{7}} - \frac{5}{1+\sqrt{2}} + \frac{\sqrt{28}-2\sqrt{3}}{\sqrt{7}-\sqrt{3}}$

**Bài 2** (2 điểm). Cho biểu thức  $P = \left( \sqrt{x} - \frac{x+2}{\sqrt{x}+1} \right) : \left( \frac{\sqrt{x}}{\sqrt{x}+1} + \frac{\sqrt{x}-4}{x-1} \right)$

a) Rút gọn P.

b) Tính giá trị của P với  $x = 4 - 2\sqrt{3}$

c) Tìm số nguyên x để biểu thức P có giá trị nguyên.

**Bài 3** (1,5 điểm). Cho hàm số  $y = -0,5x$  có đồ thị là  $(d_1)$   
và hàm số  $y = x + 2$  có đồ thị là  $(d_2)$

a) Vẽ đồ thị  $(d_1)$  và  $(d_2)$  trên cùng một mặt phẳng tọa độ Oxy.

b) Xác định hệ số  $a, b$  của đường thẳng  $(d)$ :  $y = ax + b$  biết rằng  $(d)$  song song với  $(d_1)$  và  $(d)$  cắt  $(d_2)$  tại một điểm có tung độ là  $-3$

**Bài 4** (4,0 điểm).

1) (1,0 điểm) Cho tam giác ABC đường cao AH biết  $BC = 5cm$ ,  $AH = 2cm$ , độ lớn góc  $\widehat{ACB} = 30^\circ$ . Tính độ dài AB.

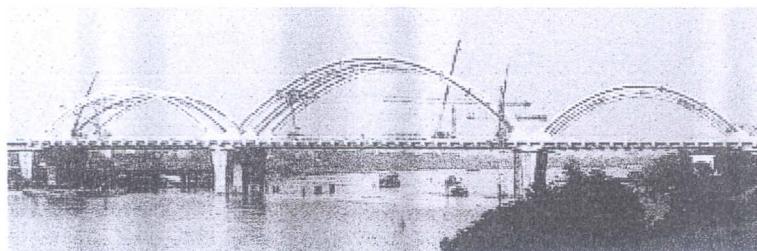
2) (3,0 điểm) Cho điểm A nằm ngoài đường tròn (O), kẻ các tiếp tuyến AB, AC với đường tròn (O) ( $B$  và  $C$  là 2 tiếp điểm.)

a) Chứng minh: Bốn điểm A, B, O, C cùng thuộc 1 đường tròn và  $AO \perp BC$ .

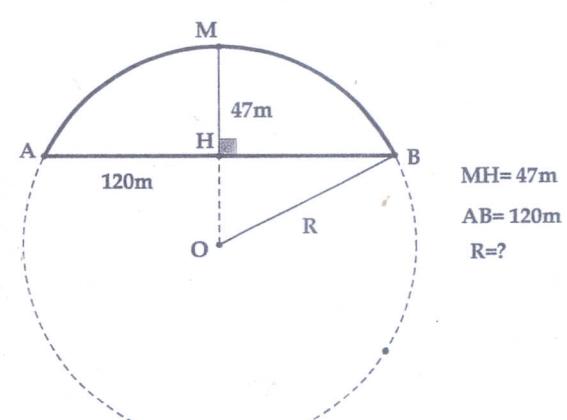
b) Trên cung nhỏ BC của (O) lấy điểm M bất kì ( $M \neq B, M \neq C, M \notin AO$ ). Tiếp tuyến tại M cắt AB, AC lần lượt tại D, E. Chứng minh: Chu vi  $\Delta ADE$  bằng  $2AB$ .

c) Đường thẳng vuông góc với AO tại O cắt AB và AC lần lượt tại P và Q. Chứng minh:  $4PD \cdot QE = PQ^2$ .

**Bài 5:** (1,0 điểm). Cầu Đông Trù bắc qua sông Đuống, nằm trên quốc lộ 5 kéo dài, nối xã Đông Hội, huyện Đông Anh ở phía Bắc Hà Nội và phường Ngọc Thụy, quận Long Biên ở phía Nam Hà Nội. Nhịp giữa dài 120m được thiết kế bằng vòm thép nhồi bê tông có hình 1 cung tròn. Khoảng cách điểm cao nhất của mái vòm xuống mặt sàn của cầu là 47m. (được mô phỏng hình vẽ dưới) Hãy tính độ dài bán kính R của đường tròn chứa cung tròn là nhịp giữa của cầu Đông Trù? (kết quả làm tròn đến 2 chữ số thập phân).



Hình ảnh cầu Đông Trù

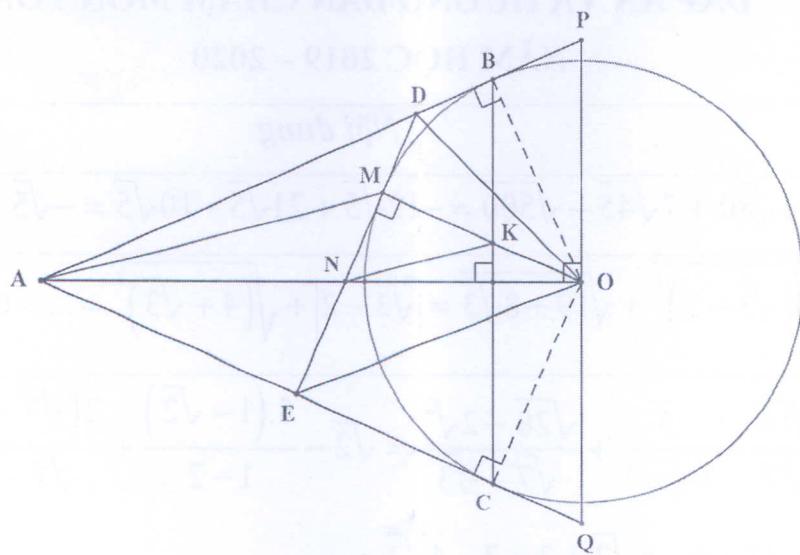


Hình ảnh mô phỏng

**ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM MÔN TOÁN 9**  
**NĂM HỌC 2019 – 2020**

<i>Bài</i>	<i>Câu</i>	<i>Nội dung</i>	<i>Điểm</i>
1 (1,5đ)	a)	$-3\sqrt{80} + 7\sqrt{45} - \sqrt{500} = -12\sqrt{5} + 21\sqrt{5} - 10\sqrt{5} = -\sqrt{5}$	0,5
	b)	$\sqrt{(\sqrt{3}-2)^2} + \sqrt{19+8\sqrt{3}} =  \sqrt{3}-2  + \sqrt{(4+\sqrt{3})^2} = ... = 6$	0,5
	c)	$\frac{\sqrt{14}}{\sqrt{7}} - \frac{5}{1+\sqrt{2}} + \frac{\sqrt{28}-2\sqrt{3}}{\sqrt{7}-\sqrt{3}} = \sqrt{2} - \frac{5(1-\sqrt{2})}{1-2} + \frac{2(\sqrt{7}-\sqrt{3})}{\sqrt{7}-\sqrt{3}} = ...$ $= \sqrt{2} + 5 - 5\sqrt{2} + 2 = 7 - 4\sqrt{2}$	0,5
2 (2đ)	a)	Rút gọn được: $P = \frac{\sqrt{x}-1}{\sqrt{x}+2}$  Tìm đúng được điều kiện xác định $x \geq 0; x \neq 1; x \neq 4$	0,75 0,25
	b)	Tìm ra $x = 4 - 2\sqrt{3} = (\sqrt{3}-1)^2 \Rightarrow \sqrt{x} = \sqrt{3}-1$ ( TMĐKXD)  Thay vào P tính được $P = \frac{5-3\sqrt{3}}{2}$	0,25 0,25
	c)	Biến đổi được $P = \frac{\sqrt{x}-1}{\sqrt{x}+2} = \frac{\sqrt{x}+2-3}{\sqrt{x}+2} = 1 - \frac{3}{\sqrt{x}+2}$  Lập luận suy luận được $x=1$ ( không thỏa mãn ĐKXD)  Trả lời: Không có giá trị x nguyên thỏa mãn điều kiện xác định để biểu thức P có giá trị nguyên.	0,25 0,25
3 (1,5đ)	a)	Vẽ $(d_1)$ và $(d_2)$ trên cùng một mặt phẳng tọa độ $Oxy$ - Lập bảng giá trị đúng và vẽ đúng đồ thị $(d_1)$ - Lập bảng giá trị đúng và vẽ đúng đồ thị $(d_2)$	0,5 0,5
	b)	Vì $(d) \parallel (d_1)$ nên $a = -0,5$ và $b \neq 0$ . Khi đó $(d): y = -0,5x + b$ Gọi $A(x_0; -3)$ là tọa độ giao điểm của $(d)$ và $(d_2)$ $+ A(x_0; -3) \in (d_2) \Rightarrow -3 = x_0 + 2 \Rightarrow x_0 = -5$ $+ A(5; -3) \in (d) \Rightarrow -3 = -0,5 \cdot (-5) + b \Rightarrow b = -5,5$ (TMĐK) Vậy $(d): y = -0,5x - 5,5$	0,25 0,25
4 (4.0đ)	1	Tính được $HC = 2\sqrt{3}$ cm; $BH = 5 - 2\sqrt{3}$ cm  $AB = \sqrt{41 - 20\sqrt{3}} \approx 2,52$ cm	0,5 0,5

2



a Vẽ hình đúng đến câu a

0,5

- Gọi N là trung điểm của AO.

suy được:  $NB = NA = NO = NC$

0.5

Vậy A, B, O, C cùng thuộc đường tròn tâm N, đường kính AO

- Lập luận được AO là trung trực của đoạn BC.

Suy được: AO vuông góc BC.

0.25

b Chu vi  $\Delta ADE = AD + DE + AE$ 

0.5

Mà:  $DM = DB$  (tiếp tuyến MD và DB cắt nhau tại D)

$ME = CE$  (tiếp tuyến ME và CE cắt nhau tại E)

Suy được

Chu vi  $\Delta ADE = AD + DB + AE + EC = AB + AC = 2 AB$ .

0.5

c Theo tính chất của hai tiếp tuyến của đường tròn, ta có:

$$\widehat{DOM} = \frac{1}{2} \widehat{BOM}, \widehat{MOE} = \frac{1}{2} \widehat{MOC}$$

0.25

Cộng vế theo vế, ta được:

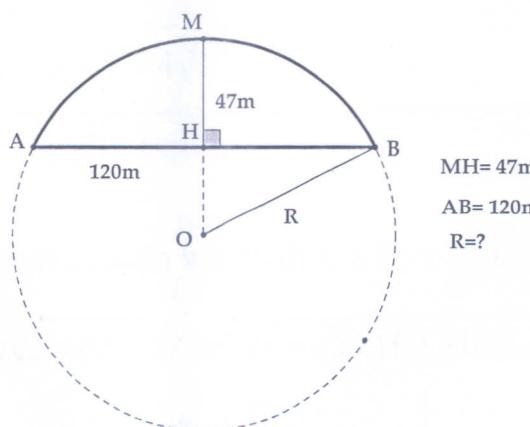
$$\widehat{DOE} = \frac{1}{2} \widehat{BOC}$$

Mà  $\frac{1}{2} \widehat{BOC} = \widehat{AOC} = \widehat{OQE}$  ( Vì  $\widehat{AOC}$  và  $\widehat{OQE}$  cùng phụ với  $\widehat{QAO}$  )

Nên  $\widehat{DOE} = \widehat{OQE}$

Xét tam giác ODE và tam giác QOE, ta có:

$$\widehat{DOE} = \widehat{QOE} \text{ (cmt)}$$

	$\widehat{OED} = \widehat{OEQ}$ (tính chất hai tiếp tuyến cắt nhau) $\Rightarrow \Delta ODE \sim \Delta QOE$ (g.g) Cm tương tự $\Rightarrow \Delta ODE \sim \Delta PDO$ $\Rightarrow \Delta QOE \sim \Delta PDO$ (tc bắc cầu) $\Rightarrow \frac{QO}{PD} = \frac{QE}{PO} \Rightarrow PD \cdot QE = PO \cdot QO = \frac{PQ}{2} \cdot \frac{PQ}{2} = \frac{PQ^2}{4}$ $\Rightarrow 4PD \cdot QE = PQ^2$	0.25
5 (1,0đ)	 <ul style="list-style-type: none"> <li>Lập luận được H là trung điểm của AB, tính được <math>HA=HB=60(m)</math></li> <li>Lập luận được H,O,M thẳng hàng và độ dài <math>HO=R-47</math> (m)</li> <li>Áp dụng định lý Pitago vào tam giác vuông OHB tính được <math>60^2 + (R-47)^2 = R^2</math>. Tính được <math>R = \frac{5809}{94} \approx 62,00(m)</math></li> </ul>	0.25 0.25 0.25
	Trả lời: Độ dài bán kính R của đường tròn chứa cung tròn là nhịp giữa của cầu Đông Trù là 62 mét.	0.25

*Học sinh giải cách khác đúng vẫn cho điểm tối đa. Giám khảo thống nhất trong tổ chấm điểm thành phần nhưng tuyệt đối không thay đổi tổng điểm của từng câu. Điểm toàn bài thi làm tròn đến 1 chữ số thập phân*

Thời gian làm bài: 45 phút

(Học sinh làm bài vào phiếu trả lời bài thi, không làm vào đề)

**I/ Listen to a teacher talking about his job. Are these statements true or false?**Listen and write (**T**) for the correct answer, and (**F**) for the incorrect.

Question 1. He has been a teacher at Hudson Elementary School for twelve years.

Question 2. He has a vacation every summer.

Question 3. He spends lots of time thinking of wonderful activities for his students.

Question 4. He thinks being a teacher is a quiet, relaxing job.

Question 5. He enjoys the variety that teaching offers.

**II/ Choose the word whose underlined part is pronounced differently from that of the others by circling the letter A, B, C or D.**

Question 6 A. closed	B. published	C. organized	D. used
Question 7 A. <u>knit</u>	B. <u>knife</u>	C. <u>kangaroo</u>	D. <u>knock</u>
Question 8 A. rough	B. <u>enough</u>	C. <u>tough</u>	D. <u>thorough</u>
Question 9 A. <u>wait</u>	B. <u>train</u>	C. <u>said</u>	D. <u>paid</u>

**III/ Choose the word whose main stress pattern is different from that of the others by circling the letter A, B, C or D.**

Question 10 A. charity	B. pagoda	C. deposit	D. computer
Question 11 A. response	B. website	C. option	D. campus

**IV/ Choose the best option A, B, C or D to complete each of the following sentences.**

Question 12. "I've passed all my exams," he announced with \_\_\_\_\_.

A. satisfying	B. satisfactory	C. satisfactorily	D. satisfaction
---------------	-----------------	-------------------	-----------------

Question 13. If I \_\_\_\_\_ in Jack's shoes, I \_\_\_\_\_ phone him in the evening.

A. were / would	B. am / will	C. weren't / would	D. am / won't
-----------------	--------------	--------------------	---------------

Question 14. Is the Amazon river \_\_\_\_\_ river in the world?

A. second largest	B. the second largest	C. largest second	D. the largest second
-------------------	-----------------------	-------------------	-----------------------

Question 15. He used \_\_\_\_\_ football for the local team, but he's too old now.

A. to be playing	B. to be played	C. to playing	D. to play
------------------	-----------------	---------------	------------

Question 16. As the patient could not walk, he \_\_\_\_\_ home in a wheel chair.

A. has carried	B. has been carried	C. was carried	D. was carrying
----------------	---------------------	----------------	-----------------

Question 17. They are looking forward \_\_\_\_\_ their friends again this weekend.

A. to meet	B. being met	C. meeting	D. to meeting
------------	--------------	------------	---------------

Question 18. Her cousin, Diana, isn't \_\_\_\_\_ a ballet dancer.

A. enough tall to be	B. tall enough to be	C. enough tall being	D. tall enough being
----------------------	----------------------	----------------------	----------------------

Question 19. "I'm so disappointed. My presentation was not good at all." - "\_\_\_\_\_"

A. No worries.	B. I understand how you feel.
----------------	-------------------------------

C. Never mind.	D. I can't imagine that.
----------------	--------------------------

Question 20. "You really must visit Son Doong Cave. It's the longest cave in the world." - "\_\_\_\_\_"

A. Yes, that's what I've heard.	B. Are you kidding?
---------------------------------	---------------------

C. I'm sorry. I can't	D. What about going there by car?
-----------------------	-----------------------------------

**V/ Choose the word CLOSEST in meaning to the underlined word(s) in each of the following sentences.**Question 21. Parker's children depend on him to drive to school every morning.

A. help	B. need	C. warn	D. suggest
---------	---------	---------	------------

Question 22. What terrible weather! I just want to stay at home.

A. normal	B. pleasant	C. awful	D. ugly
-----------	-------------	----------	---------

**VI/ Choose the word OPPOSITE in meaning to the underlined word in each of following questions.**Question 23. What time did you arrive home?

A. come	B. leave	C. stay	D. travel
---------	----------	---------	-----------

**VII/ Identify the one underlined word or phrase that must be corrected.**Question 24. He said he must take care of his younger sister, so he couldn't go with us.

A B C D

Question 25. It is the first time I am visiting this town, so I am looking forward to seeing a lot of new things.

A B C D

Question 26. Ha Long Bay is said be one of the most picturesque natural wonders in the world.

A B C D

**VIII/ Read the passage below and circle the best answer to each of the questions**

We are spending more and more of our lives online. We buy things over the internet and chat to friends in chat rooms. In fact, many of us live a large part of our lives in cyberspace. It's easy to forget, though, that there are the same kinds of risk there as there are in real life. It's important that all of us learn about internet safety from a young age to protect ourselves.

For example, one thing about chatting on the internet is that you often can't see the person you are chatting with. Using video may be getting more common, which means that you can see if the person really is who they say they are. Without that, though, it's very easy for someone to pretend to be someone else. Remember that a photograph can come from anywhere and doesn't prove anything. Be very careful who you trust because the teenager who wants to chat and be your friend might not really be a teenager at all!

Another thing to be careful of is meeting online friends in real life. You should never give your address or telephone number to people in chat rooms. Apart from the danger of not being sure who they are, there's also the danger of other people seeing what you write. If you are thinking of meeting an online friend, always get your parents' permission. Ask them to come with you to meet your friend in a public place, such as a café.

You should also be careful with other information. Never send anything important, like a credit card number, in an email, for example. The journey the email takes from one computer to the other seems instant.

**Question 27. Why is internet safety is more important now?**

A. There are more criminals than before.      B. We do more things on the internet now.  
C. People often have fewer friends nowadays.      D. We often don't receive the things we buy online.

**Question 28. Why do we use internet more often nowadays?**

A. Because we often chat or buy things online.      B. Because we enjoy films.  
C. Because we use video      D. Because it's safe.

**Question 29. When you chat with someone on the internet, you are safer if you \_\_\_\_\_.**

A. ask for a photograph      B. only chat with teenagers  
C. use video      D. pretend to be someone else.

**Question 30. When you give personal information in a chat room \_\_\_\_\_.**

A. your parents do not need to know      B. people learn to trust you  
C. you can meet more people      D. everyone can see it.

**IX/ Read the passage below and choose the best option A, B, C or D to indicate the correct answer to each of the following questions.**

Da Lat lies on Lam Vien plateau, in the Central Highland province of Lam Dong. 300 kilometres north of Ho Chi Minh City. Da Lat is a well-known city attracting all the people who have been there once. Da Lat is known (31) \_\_\_\_\_ a city of pine trees, waterfalls and flowers. Da Lat is described as a forest of flowers with different colours and various species. Flowers can be found anywhere and in any season. We can see flowers in Da Lat in the parks, in front of the houses, in the gardens etc. Da Lat has the widest range of orchid varieties in the country. Da Lat has (32) \_\_\_\_\_ rivers and canals but it has many picturesque waterfalls. It takes tourists several days to visit all the waterfalls in the area. The famous Cam Ly Falls is only 3 kilometres (33) \_\_\_\_\_ the town centre. The Prenn Falls is 10 kilometres in the south of Da Lat. The water falls down like a white shade. Da Lat people are very (34) \_\_\_\_\_ of it. They always boast to tourists about it in the first place. Around the Prenn Falls is the valley of various flowers and pine hills.

Question 31 A. as      B. like      C. same      D. similar  
Question 32 A. few      B. little      C. much      D. lots  
Question 33 A. in      B. at      C. to      D. from  
Question 34 A. pride      B. priding      C. prided      D. proud

**X/ Use the given words in brackets to rewrite the sentences in such a way that they have similar meanings to the original sentences.**

35. Sally last rode her bike two years ago. (**hasn't**)

36. "Let's buy some vegetables for dinner." I suggested. (**buying**)

37. Nowadays young people would rather move to big cities than live and work in small villages. (**prefer**)

38. He kept running until he reached the finished line although he was exhausted. (**despite**)

39. They escaped from the building. Then it collapsed. (**before**)

40. He saved the drowning child. He was so brave. (**It**)

----- THE END -----

ĐÁP ÁN BÀI THI TIẾNG ANH 9 HỌC KỲ I NĂM HỌC 2019- 2020

CODE 01

\* Listening:

1. F

2. T

3. T

4. F

5. T

Number	A	B	C	D
6.		✓		
7.			✓	
8.				✓
9.			✓	
10.	✓			
11.	✓			
12.				✓
13.	✓			
14.		✓		
15.				✓
16.			✓	
17.				✓
18.		✓		
19.		✓		
20.	✓			

Number	A	B	C	D
21.			✓	
22.				✓
23.			✓	
24.		✓		
25.			✓	
26.			✓	
27.			✓	
28.		✓		
29.				✓
30.				✓
31.		✓		
32.		✓		
33.				✓
34.				✓

\* Writing

35. Sally hasn't ridden her bike for two years.

36. I suggested buying some vegetables for dinner.

37. Nowadays young people prefer moving to big cities to living and working in small villages.

38. He kept running until he reached the finished line despite *being exhausted / his exhaustion*.

*/the fact that he was exhausted.*

Despite *being exhausted /his exhaustion / the fact that he was exhausted*, he kept running until he reached the finished line.

39. They had escaped from the building before it collapsed.

*/ Before the building collapsed, they had escaped from it.*

40. It was so brave of him to save the drowning child.

\* Ghi chú:

- Bài thi bao gồm 40 câu, mỗi câu 2 điểm = 80 tương đương 8 điểm.

- Giáo viên chấm điểm bằng số + bằng chữ.

- Giáo viên ký vào bài chấm.

- Giáo viên không cần ghi lời phê.

PHÒNG GD&ĐT QUẬN LONG BIÊN



Thời gian làm bài: 45 phút

(Học sinh làm bài vào phiếu trả lời bài thi, không làm vào đề)

**I/ Listen to a teacher talking about his job. Are these statements true or false?**

Listen and write (T) for the correct answer, and (F) for the incorrect.

Question 1. He has been a teacher at Hudson Elementary School for ten years.

Question 2. He hasn't a vacation every summer.

Question 3. He spends lots of time thinking of wonderful activities for his students.

Question 4. He doesn't think being a teacher is a quiet, relaxing job.

Question 5. He doesn't enjoy the variety that teaching offers.

**II/ Choose the word whose underlined part is pronounced differently from that of the others by circling the letter A, B, C or D.**

Question 6. A. <u>kangaroo</u>	B. <u>knife</u>	C. <u>knit</u>	D. <u>knock</u>
Question 7. A. <u>rough</u>	B. <u>enough</u>	C. <u>tough</u>	D. <u>thorough</u>
Question 8. A. <u>closed</u>	B. <u>organized</u>	C. <u>published</u>	D. <u>used</u>
Question 9. A. <u>wait</u>	B. <u>said</u>	C. <u>train</u>	D. <u>paid</u>

**III/ Choose the word whose main stress pattern is different from that of the others by circling the letter A, B, C or D.**

Question 10. A. response	B. website	C. option	D. campus
Question 11. A. pagoda	B. deposit	C. charity	D. computer

**IV/ Choose the best option A, B, C or D to complete each of the following sentences.**

Question 12. He used \_\_\_\_\_ football for the local team, but he's too old now.

A. to be playing      B. to be played      C. to playing      D. to play

Question 13. "You really must visit Son Doong Cave. It's the longest cave in the world." - "\_\_\_\_\_"

A. Are you kidding?      B. Yes, that's what I've heard.  
C. I'm sorry. I can't.      D. What about going there by car?

Question 14. As the patient could not walk, he \_\_\_\_\_ home in a wheel chair.  
A. was carried      B. has carried      C. has been carried      D. was carrying

Question 15. They are looking forward \_\_\_\_\_ their friends again this weekend.

A. to meet      B. being met      C. to meeting      D. meeting

Question 16. "I've passed all my exams," he announced with \_\_\_\_\_.

A. satisfying      B. satisfaction      C. satisfactory      D. satisfactorily

Question 17. If I \_\_\_\_\_ in Jack's shoes, I \_\_\_\_\_ phone him in the evening.

A. am / will      B. weren't / would      C. am / won't      D. were / would

Question 18. Is the Amazon river \_\_\_\_\_ river in the world?

A. second largest      B. the second largest      C. largest second      D. the largest second

Question 19. "I'm so disappointed. My presentation was not good at all." - "\_\_\_\_\_"

A. Never mind.      B. I can't imagine that.  
C. No worries.      D. I understand how you feel.

Question 20. Her cousin, Diana, isn't \_\_\_\_\_ a ballet dancer.

A. tall enough to be      B. enough tall to be      C. enough tall being      D. tall enough being

**V/ Choose the word CLOSEST in meaning to the underlined word(s) in each of the following sentences.**Question 21. What terrible weather! I just want to stay at home.

A. normal      B. awful      C. pleasant      D. ugly

Question 22. Parker's children depend on him to drive to school every morning.

A. help      B. warn      C. suggest      D. need

**VI/ Choose the word OPPOSITE in meaning to the underlined word in each of following questions.**Question 23. What time did you arrive home?

A. come      B. stay      C. leave      D. travel

**VII/ Identify the one underlined word or phrase that must be corrected.**Question 24. It is the first time I am visiting this town, so I am looking forward to seeing a lot of new things.

A      B      C      D

Question 25. Ha Long Bay is said be one of the most picturesque natural wonders in the world.

A      B      C      D

Question 26. He said he must take care of his younger sister, so he couldn't go with us.

A                    B                    C                    D

**VIII/ Read the passage below and circle the best answer to each of the questions**

We are spending more and more of our lives online. We buy things over the internet and chat to friends in chat rooms. In fact, many of us live a large part of our lives in cyberspace. It's easy to forget, though, that there are the same kinds of risk there as there are in real life. It's important that all of us learn about internet safety from a young age to protect ourselves.

For example, one thing about chatting on the internet is that you often can't see the person you are chatting with. Using video may be getting more common, which means that you can see if the person really is who they say they are. Without that, though, it's very easy for someone to pretend to be someone else. Remember that a photograph can come from anywhere and doesn't prove anything. Be very careful who you trust because the teenager who wants to chat and be your friend might not really be a teenager at all!

Another thing to be careful of is meeting online friends in real life. You should never give your address or telephone number to people in chat rooms. Apart from the danger of not being sure who they are, there's also the danger of other people seeing what you write. If you are thinking of meeting an online friend, always get your parents' permission. Ask them to come with you to meet your friend in a public place, such as a café.

You should also be careful with other information. Never send anything important, like a credit card number, in an email, for example. The journey the email takes from one computer to the other seems instant.

**Question 27. Why is internet safety is more important now?**

A. We do more things on the internet now.                    B. There are more criminals than before.  
C. People often have fewer friends nowadays.                    D. We often don't receive the things we buy online.

**Question 28. Why do we use internet more often nowadays?**

A. Because we enjoy films.                    B. Because we use video  
C. Because we often chat or buy things online.                    D. Because it's safe.

**Question 29. When you chat with someone on the internet, you are safer if you \_\_\_\_\_.**

A. ask for a photograph                    B. only chat with teenagers  
C. pretend to be someone else.                    D. use video

**Question 30. When you give personal information in a chat room \_\_\_\_\_.**

A. your parents do not need to know                    B. everyone can see it.  
C. you can meet more people                    D. people learn to trust you

**IX/ Read the passage below and choose the best option A, B, C or D to indicate the correct answer to each of the following questions.**

Da Lat lies on Lam Vien plateau, in the Central Highland province of Lam Dong. 300 kilometres north of Ho Chi Minh City. Da Lat is a well-known city attracting all the people who have been there once. Da Lat is known (31) \_\_\_\_\_ a city of pine trees, waterfalls and flowers. Da Lat is described as a forest of flowers with different colours and various species. Flowers can be found anywhere and in any season. We can see flowers in Da Lat in the parks, in front of the houses, in the gardens etc. Da Lat has the widest range of orchid varieties in the country. Da Lat has (32) \_\_\_\_\_ rivers and canals but it has many picturesque waterfalls. It takes tourists several days to visit all the waterfalls in the area. The famous Cam Ly Falls is only 3 kilometres (33) \_\_\_\_\_ the town centre. The Prenn Falls is 10 kilometres in the south of Da Lat. The water falls down like a white shade. Da Lat people are very (34) \_\_\_\_\_ of it. They always boast to tourists about it in the first place. Around the Prenn Falls is the valley of various flowers and pine hills.

Question 31. A. like                    B. same                    C. as                    D. similar  
Question 32. A. little                    B. few                    C. much                    D. lots  
Question 33. A. from                    B. in                    C. at                    D. to  
Question 34. A. pride                    B. prided                    C. priding                    D. proud

**X/ Use the given words in brackets to rewrite the sentences in such a way that they have similar meanings to the original sentences.**

35. Bob last wrote a letter three years ago. (hasn't)

36. "Let's learn how to play a musical instrument." I suggested. (learning)

37. Nowadays old people would rather move to peaceful villages than live in noisy cities. (prefer)

38. She went on applying for the job she liked although she had little hope. (despite)

39. They entered the house. Then it snowed heavily. (before)

40. He often gives the street children money and clothes. He is very generous. (It)

----- THE END -----

ĐÁP ÁN BÀI THI TIẾNG ANH 9 HỌC KỲ I NĂM HỌC 2019- 2020

CODE 02

\* Listening:

1. T

2. F

3. T

4. T

5. F

Number	A	B	C	D
6.	✓			
7.				✓
8.			✓	
9.		✓		
10.	✓			
11.			✓	
12.				✓
13.		✓		
14.	✓			
15.			✓	
16.		✓		
17.				✓
18.		✓		
19.				✓
20.	✓			

Number	A	B	C	D
21.		✓		
22.				✓
23.				✓
24.		✓		
25.		✓		
26.	✓			
27.	✓			
28.				✓
29.		✓		
30.		✓		
31.			✓	
32.		✓		
33.	✓			
34.				✓



\* Writing

35. Bob hasn't written a letter for three years.

36. I suggested learning how to play a musical instrument.

37. Nowadays old people prefer moving to peaceful villages to living in noisy cities.

38. She went on applying for the job she liked despite *having little hope / her little hope / the little hope she had / the fact that she had little hope*.

Despite *having little hope / her little hope / the little hope she had / the fact that she had little hope*, she went on applying for the job she liked.

39. They had entered the house before it snowed heavily.

/Before it snowed heavily, they had entered the house.

40. It is generous of him to give the street children money and clothes.

\* Ghi chú:

- Bài thi bao gồm 40 câu, mỗi câu 2 điểm = 80 tương đương 8 điểm.

- Giáo viên chấm điểm bằng số + bằng chữ.

- Giáo viên ký vào bài chấm.

- Giáo viên không cần ghi lời phê.